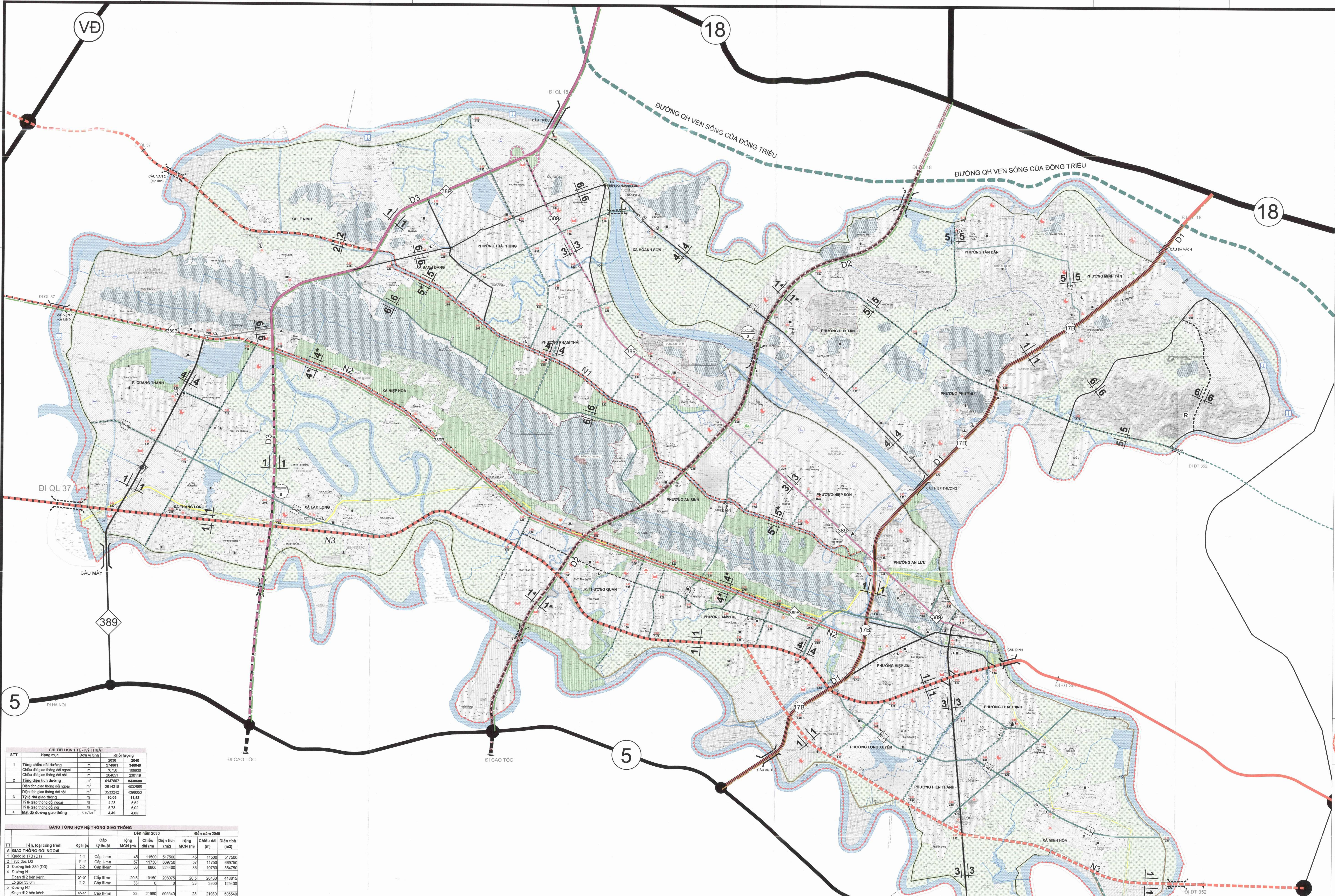

Tỷ lệ xích: 0 — 0,5km — 1km — 3km

KÝ HIỆU:

HIỆN TRẠNG	QH 2030	QH 2040	
			QUỐC LỘ — TÊN ĐƯỜNG / CẤP ĐƯỜNG
			ĐƯỜNG TỈNH
			ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH ĐÔ THỊ
			ĐƯỜNG CHÍNH ĐÔ THỊ
			ĐƯỜNG LIÊN KHU VỰC
			ĐƯỜNG CHÍNH KHU VỰC
2 2	2 2	2 2	MẶT CẮT GIAO THÔNG
			BẾN XE, DIỆN TÍCH
			TUYẾN XE BUÝT HIỆN TRẠNG
			TUYẾN XE BUÝT ĐỊNH HƯỚNG

CHỈ TIÊU KINH TẾ - KỸ THUẬT

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	
			2030	2040
1	**Tổng chiều dài đường**	m	**274801**	**340049**
	Chiều dài giao thông đối ngoại	m	70750	109930
	Chiều dài giao thông đối nội	m	204051	230119
2	**Tổng diện tích đường**	m^2	**6147557**	**8430608**
	Diện tích giao thông đối ngoại	m^2	2614315	4032555
	Diện tích giao thông đối nội	m^2	3533242	4398053
3	**Tỷ lệ đất giao thông**	%	**10,05**	**11,53**
	Tỷ lệ giao thông đối ngoại	%	4,28	5,52
	Tỷ lệ giao thông đối nội	%	5,78	6,02
4	**Mật độ đường giao thông**	km/km^2	**4,49**	**4,65**

BẢNG TỔNG HỢP HỆ THỐNG GIAO THÔNG

TT	Tên, loại công trình	Ký hiệu	Cấp kỹ thuật	Đến năm 2030 rộng MCN (m)	Đến năm 2030 Chiều dài (m)	Đến năm 2030 Diện tích (m2)	Đến năm 2040 rộng MCN (m)	Đến năm 2040 Chiều dài (m)	Đến năm 2040 Diện tích (m2)
A	**GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI**								
1	Quốc lộ 17B (D1)	1-1	Cấp II-mn	45	11500	517500	45	11500	517500
2	Trục dọc D2	1*-1*	Cấp II-mn	57	11750	669750	57	11750	669750
3	Đường tỉnh 389 (D3)	2-2	Cấp III-mn	33	6800	224400	33	10750	354750
4	Đường N1								
	Đoạn đi 2 bên kênh	5*-5*	Cấp III-mn	20,5	10150	208075	20,5	20430	418815
	Lộ giới 33,0m	2-2	Cấp III-mn	33	0	0	33	3800	125400
5	Đường N2								
	Đoạn đi 2 bên kênh	4*-4*	Cấp III-mn	23	21980	505540	23	21980	505540
	Lộ giới 25,0m	4-4	Cấp III-mn	25	3770	94250	25	3770	94250
6	Đường N3	1-1	Cấp II-mn	45	0	0	45	21150	951750
7	Nhánh rẽ đi Cầu Dinh	1-1	Cấp II-mn	45	4800	216000	45	4800	216000
	Nút giao thông					178800			178800
B	**GIAO THÔNG ĐÔ THỊ**								
I	**Đường liên khu vực**								
1	ĐT.389 - Khu Mỹ Động	3-3	Cấp IV - mn	28	15720	440160	28	15720	440160
2	ĐT.389 đi Quốc lộ 5	4-4	Cấp IV - mn	25	4100	102500	25	4100	102500
3	ĐH 02 - ĐH 04 - ĐT.389 cũ								
	Lộ giới 25,0m	4-4	Cấp IV - mn	25	7500	187500	25	7500	187500
	Lộ giới 15,0m	6-6	Cấp IV, V - mn	15	4600	69000	15	4600	69000
4	Tuyến nối D2 đi Thủy Nguyên (HP)	5-5	Cấp IV - mn	20,5	7000	143500	20,5	7000	143500
5	ĐH 08	5-5	Cấp IV - mn	20,5	5430	111315	20,5	5430	111315
II	**Đường chính khu vực**								
1	ĐH 01	5-5	Cấp IV, V - mn	20,5	6250	128125	20,5	6250	128125
2	ĐH 03	5-5	Cấp IV, V - mn	20,5	3000	61500	20,5	3000	61500
3	ĐH 05	5-5	Cấp IV, V - mn	20,5	2000	41000	20,5	2000	41000
4	ĐH 07	5-5	Cấp IV, V - mn	20,5	2540	52070	20,5	2540	52070
5	Lộ giới 25,0m	4-4	Cấp IV, V - mn	25	3510	87750	25	3510	87750
6	Lộ giới 20,5m	5-5	Cấp IV, V - mn	20,5	21475	440238	20,5	42950	880475
7	Lộ giới 17,5m	6-6	Cấp IV, V - mn	17,5	10717	187548	17,5	15310	267925
	Đường hiện trạng cải tạo	6-6	Cấp IV, V - mn	15	24160	362400	15	24160	362400
	Hệ thống đường đê			13	86049	1118637	17	86049	1462833
VI	**Bến xe**								
	BX 1								**89800**
	BX 2								**133800**
	BX 3								**20500**
	Tổng cộng giao thông đối ngoại				**70750**	**2614315**		**109930**	**4032555**
	Tổng cộng giao thông đối nội				**204051**	**3533242**		**230119**	**4398053**
	Tổng cộng				**274801**	**6147557**		**340049**	**8430608**

MẶT CẮT GIAO THÔNG ĐẠI DIỆN

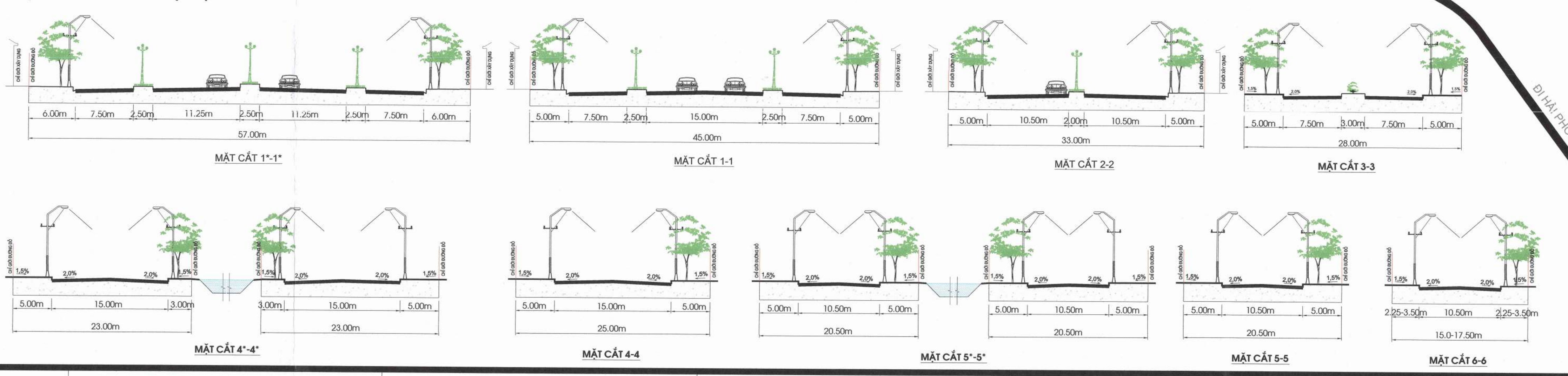

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
CHỦ TỊCH
TRIỆU THẾ HÙNG
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ...1225... NGÀY ...18... THÁNG ...5... NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HẢI DƯƠNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TĂNG BÁ BAY
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ...34... NGÀY ...24... THÁNG ...4... NĂM 2022

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
UBND THỊ XÃ KINH MÔN
CHỦ TỊCH
TRƯƠNG ĐỨC SAN
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ...80... NGÀY ...15... THÁNG ...4... NĂM 2022

TÊN CÔNG TRÌNH:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỊ XÃ KINH MÔN ĐẾN NĂM 2040
ĐỊA ĐIỂM: THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH GIAO THÔNG

SỐ BẢN VẼ:	GHÉP	TỶ LỆ	HOÀN THÀNH
QH-05	1A0	FIT A0	04/2022

THIẾT KẾ	KS. VŨ THỊ NGỌC TRANG
CHỦ TRÌ	KS. VŨ THỊ NGỌC TRANG
CHỦ NHIỆM	THS.KTS. TRỊNH TUẤN ANH
QL KỸ THUẬT	THS.KTS. TRỊNH TUẤN ANH

GIÁM ĐỐC VIỆN:
THS.KTS. ĐỖ KIM DUNG

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA
VIỆN NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ ĐÔ THỊ
ĐỊA CHỈ: SỐ 10 HOA LƯ - HAI BÀ TRƯNG - HÀ NỘI